

Bản án số: 04/2025/DS-ST
Ngày: 20/6/2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy V

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Quang Tr;
- Ông Dương Văn Nh.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương tham gia phiên tòa:**
Bà Hồ Thị Ph - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Trần Thị M, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Tổ 37, khu Phố 3, Ngô Thị Nh, Ph 4, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ. Có mặt

- **Bị đơn:** Ông Trần Đình H, sinh năm: 1961; Địa chỉ: Số nhà 133, Duy T, Tổ dân phố Đăng Gia D B, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị M trình bày:*

Bà M với ông H có làm ăn quen biết với nhau từ trước. Sau đó đến ngày 10/7/2023 thì giữa bà M với ông H mới ngồi lại thống nhất nợ với nhau và viết giấy tay với nội dung: “Tôi Trần Đình H trú tại thị trấn Lạc D, huyện Lạc D nợ của cô Minh trú tại Ngô Thị S (Trần Thị M) số tiền tổng: (550.000.000đ) năm trăm năm mươi triệu đồng). Hiện giờ tôi đang nợ chưa có tiền trả, hẹn bán được đất tôi sẽ trả”

Lý do cho mượn tiền để nhằm mục đích giúp ông H trả lãi Ngân hàng không bị phát sinh nợ xấu và hứa sẽ trả nợ cho bà sau khi ông H bán được đất nhà. Tuy nhiên sau khi làm giấy vay nợ xong đến thời điểm hiện tại ông H tìm mọi lý do

để trốn tránh bắt liên lạc không trả nợ. Qua xác minh và tìm hiểu bà M biết ông H có giao dịch chuyển nhượng đất thành công ở Đăng Gia D với số tiền là 1.100.000.000đ nhưng ông H cố tình không thực hiện cam kết theo giấy xác nhận nợ.

Ông H cho rằng có hai giấy nợ trước đó buộc bà xuất trình, bà M xác định không có để xuất trình cho Tòa án vì sau khi hai bên thống nhất lập giấy xác nhận nợ số tiền là 550.000.000đ vào ngày 10/7/2023 thì đã thống nhất hủy bỏ hai giấy nợ lập trước đó. Ông H cho rằng chỉ nợ là số tiền 450.000.000đ và 100.000.000đ vay cho người khác là không đúng. Bà M xác định ông H vay là tổng số tiền là 550.000.000đ theo giấy nhận nợ ngày 10/7/2023.

Tại đơn khởi kiện và phiên tòa hôm nay bà M yêu cầu buộc ông Trần Đình H trả cho bà Minh số tiền đã vay là 550.000.000đ và không yêu cầu lãi suất. Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn, đơn xin miễn án phí ông Trần Đình H trình bày:*

Ông H thừa nhận vào ngày 10/7/2023 có lập giấy xác nhận nợ là 550.000.000đ tuy nhiên số tiền này là chốt cho hai giấy vay trước. Ông H yêu cầu bà M xuất trình hai bản chính giấy mượn nợ trước khi lập giấy xác nhận nợ vào ngày 10/7/2023. Ông H chỉ thừa nhận vay của bà M số tiền 450.000.000đ, còn số tiền 100.000.000đ là ông Hưng vay dùm cho người khác nhưng ông không đồng ý cung cấp họ tên, địa chỉ của người ông H vay dùm tiền. Ông H cũng không xác định lãi suất và thời hạn vay tiền giữa ông H và bà M theo giấy nhận nợ ngày 10/7/2023.

Đến ngày 12/06/2025 ông H nộp cho Tòa án 01 đơn xin miễn án phí do ông H hiện nay đã trên 60 tuổi và đồng thời ông trình bày trong đơn xin miễn án phí có nội dung: “do ông không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nên ông đồng ý trả cho bà M số tiền 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng)”. Ngoài ra ông không xuất trình chứng cứ gì, không trình bày và yêu cầu gì thêm.

Tòa án nhân dân huyện Lạc D đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, nguyên đơn (bà M) vẫn giữ yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Trần Đình H phải trả cho bà M số tiền gốc là 550.000.000đ và không yêu cầu lãi suất.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc D phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương nên không có ý kiến gì.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Trần Đình H phải thanh toán lại cho bà Minh số tiền 550.000.000đ theo như giấy xác nhận nợ ông H đã ký vào ngày 10/07/2023.

- Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí có giá ngạch (26.000.000đ) trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Tuy nhiên ông H đã trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí cho bị đơn (ông Trần Đình H)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị M và ông Trần Đình H ký giấy xác nhận nợ (viết tay) cụ thể: Vào ngày 10/07/2023 ông H nợ của bà M số tiền 550.000.000đ hai bên thỏa thuận ghi trong giấy xác nhận nợ thời hạn trả nợ là khi ông H bán được đất sẽ trả. Ngày 26/12/2024, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền 550.000.000đ. Bị đơn không đồng ý với toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phát sinh tranh chấp. Do đó Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, bị đơn có nơi cư trú tại số 133 đường Duy T, Đăng Gia D, thị trấn Lạc Dg, huyện Lạc Dg, tỉnh Lâm Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc D theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Trần Đình H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt và không có lý do chính đáng nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Đình H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Bà Trần Thị M cung cấp giấy xác nhận nợ đề ngày 10/07/2023. Ông H thừa nhận toàn bộ nội dung và chữ viết, chữ ký là do ông Hưng viết: “Tôi Trần Đình H trú tại thị trấn Lạc Dương, huyện Lạc Dương nợ của cô Minh trú tại Ngõ Thị S (Trần Thị M) số tiền tổng: (550.000.000đ) năm trăm năm mươi triệu đồng). Hiện giờ tôi đang nợ chưa có tiền trả, hẹn bán được đất tôi sẽ trả”. Bà M cho rằng ông H đã bán được đất nên khởi kiện yêu cầu ông H trả số tiền nợ 550.000.000đ cho bà Minh.

Tại bản tự khai ngày 24/3/2025 và biên bản lấy lời khai ngày 24/3/2025 Ông H chỉ thừa nhận có nợ của bà Minh số tiền là 450.000.000đ, còn 100.000.000đ ông Hưng vay dùm cho người khác. Nhưng Tòa án đề nghị cung cấp họ tên, địa chỉ của người ông Hưng đứng ra vay dùm thì ông H không đồng ý cung cấp. Đồng thời buộc ông xác định về lãi suất và thời hạn vay ông H cũng từ chối trả lời (BL 33, 34). Đến ngày 12/6/2025 ông H nộp cho Tòa án đơn xin miễn án phí và đồng thời trình bày trong đơn “do ông không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh nên ông đồng ý trả cho bà M số tiền 550.000.000đ (năm trăm năm mươi triệu đồng)” (BL số 65)

Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền 550.000.000đ theo giấy xác nhận nợ ngày 10/7/2023.

[4] Về án phí: Bị đơn (ông Trần Đình H) phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Tuy nhiên ông H có đơn xin miễn án phí thuộc trường hợp trên 60 tuổi nên miễn án phí cho bị đơn.

[5] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 463; Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị M: Buộc bị đơn ông Trần Đình H phải trả cho bà Trần Thị M số tiền là 550.000.000đ (Năm trăm năm mươi triệu đồng).

2. Về án phí:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn (ông Trần Đình H)
- Hoàn trả cho bà Trần Thị M số tiền 13.000.000đ (mười ba triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002166 ngày 07/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạc D.

“Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác”.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đ;
- VKSND huyện Lạc D;
- Chi cục THADS huyện Lạc D;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy V

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thùy Vinh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phương Dung

